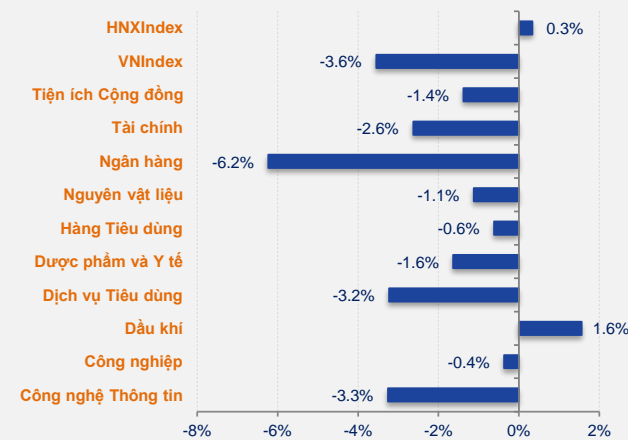
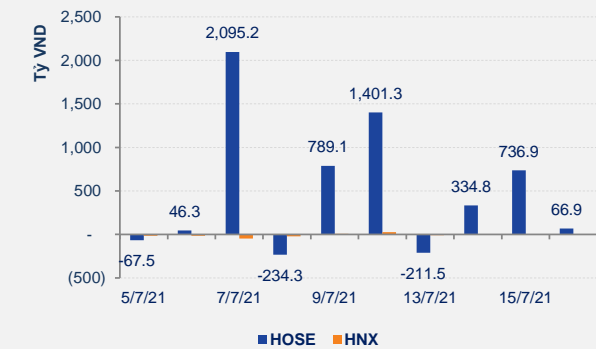


# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 12/7/2021 - 16/7/2021

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	1,299.31 ↓	-3.6%	307.76 ↑	0.3%
KLGD (trCP)	2,978.35 ↓	-19.0%	639.27 ↓	-14.3%
GTGD (tỷ VND)	96,595.55 ↓	-24.1%	13,810.12 ↓	-20.6%
Tổng cung (trCP)	6,442.53 ↓	-13.6%	845.82 ↓	-22.1%
Tổng cầu (trCP)	6,843.89 ↓	-4.5%	790.30 ↓	-10.5%
<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	258.96 ↑	2.8%	7.70 ↓	-21.2%
KL bán (trCP)	188.19 ↑	1.4%	7.12 ↓	-44.7%
GT mua (tỷ VND)	11,410.77 ↓	-7.1%	130.86 ↓	-39.5%
GT bán (tỷ VND)	9,082.36 ↓	-5.9%	123.04 ↓	-59.7%

**Biến động giá Ngành theo Tuần**

**Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài**

**ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường giảm điểm trong tuần thứ hai liên tiếp với thanh khoản ở mức dưới trung bình. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 47,83 điểm (-3,6%) xuống 1.299,31 điểm; HNX-Index tăng 1,03 điểm (+0,3%) lên 307,76 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với tuần trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 tuần với trung bình khoảng 22.000 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Giá trị giao dịch trên HOSE giảm 24,1% xuống 96.596 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 19% xuống 2.978 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 20,6% xuống 13.810 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 14,3% xuống 639 triệu cổ phiếu. Gần như toàn bộ các ngành trong tuần qua đều giảm, chỉ có ngành dầu khí (+1,6%) là tăng với các đại diện như PLX (+0,6%), PVD (+3,5%), PVS (+6%), BSR (+3,5%), OIL (+0,8%)... Nhóm cổ phiếu ngân hàng giảm mạnh nhất với 6,2% giá trị vốn hóa, với các cổ phiếu như VCB (-6,6%), CTG (-7,8%), BID (-5,3%), TCB (-8,8%), VPB (-6,3%), ACB (-4,5%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu công nghệ thông tin với mức giảm 3,3% giá trị vốn hóa, với các mã tiêu biểu trong ngành như FPT (-3,2%), CMG (-3,8%)... Nhóm cổ phiếu dịch vụ tiêu dùng giảm 3,2% giá trị vốn hóa, với các mã trụ cột như HVN (-2,3%), VJC (-2,9%), SCS (-0,8%), MWG (-4,8%), DGW (-10,1%)... Các nhóm còn lại đều giảm như tiện ích cộng đồng (-1,4%), tài chính (-2,6%), nguyên vật liệu (-1,1%), hàng tiêu dùng (-0,6%), dược phẩm và y tế (-1,6%), công nghiệp (-0,4%). Chiều ngược lại, MSN (+3,1%) có tuần tăng giá thứ ba liên tiếp.

**CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ**

VN-Index (-3,6%) giảm điểm trong tuần thứ hai liên tiếp với thanh khoản suy giảm so với tuần trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 tuần cho thấy áp lực bán ra tạm thời suy yếu phần nào. Trên góc nhìn sóng Elliott, thị trường tiếp tục đi trong sóng điều chỉnh a với target theo lý thuyết quanh 1.210 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5). Với việc chỉ số VN-Index vẫn chưa thể lấy lại các ngưỡng quan trọng như 1.300 điểm và 1.335 điểm (MA50) và những phiên tăng điểm luôn với thanh khoản thấp hơn các phiên giảm trước đó thì thị trường có lẽ sẽ cần lui về một vùng cân bằng thấp hơn trong tuần tới. Theo đó, trong tuần giao dịch tiếp theo 19/7-23/7, thị trường có khả năng sẽ tiếp tục điều chỉnh về các vùng giá thấp hơn nhằm tìm kiếm lực cầu quay trở lại. Nhà đầu tư đã tham gia bắt đáy một phần nhỏ tỷ trọng quanh ngưỡng tâm lý 1.300 điểm trong phiên 12/7 nên tiếp tục theo dõi thị trường trong tuần tới và có thể gia tăng tỷ trọng nếu VN-Index có nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng hỗ trợ 1.260 điểm (fibonacci retracement 31,8%).

# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 12/7/2021 - 16/7/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong tuần thứ hai liên tiếp với hai phiên giảm mạnh và ba phiên hồi phục vào thứ 3, 5 và 6. Mức cao nhất và mức thấp nhất trong phiên lần lượt tại 1.340,65 điểm và 1.264,68 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 47,83 điểm (-3,6%) xuống 1.299,31 điểm.

SII là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 29% từ 14.250 đồng lên 18.350 đồng, tiếp theo là HCD với mức tăng 19% từ 5.800 đồng lên 6.900 đồng. Ở chiều ngược lại, BCM là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 20% từ 53.600 đồng xuống 43.100 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index hồi phục nhẹ trong tuần qua với một phiên giảm mạnh vào đầu tuần và bốn phiên hồi phục liên tiếp sau đó. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 311,57 điểm và 288,27 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 1,03 điểm (+0,3%) lên 307,76 điểm.

CET là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 23% từ 5.200 đồng lên 6.400 đồng, tiếp theo là THS với mức tăng 21% từ 21.000 đồng lên 25.400 đồng. Ở chiều ngược lại, VGP là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 33% từ 47.900 đồng xuống 32.000 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 2.328,4 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 70,78 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã được mua ròng nhiều nhất là STB với 19,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 15,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VPB là mã bị bán ròng nhiều nhất với 3,5 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 7,82 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 580 nghìn cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, BSI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là BVS với 228 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 851 nghìn cổ phiếu.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index



VN-Index giảm điểm trong tuần thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên ở ngay dưới ngưỡng tâm lý 1.300 điểm. Khối lượng khớp lệnh suy giảm so với tuần trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 tuần cho thấy áp lực bán ra đã có sự suy giảm.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là lý thuyết sóng Elliott với việc sóng tăng 5 (từ 1.000 điểm lên 1.420 điểm) đã kết thúc khi đạt đến độ dài của sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) với mức tăng cùng là 420 điểm.

Và với việc thị trường giảm mạnh trong phiên 6/7 qua đó xuyên thủng hỗ trợ ngắn hạn quanh MA20 ngày với thanh khoản cao hơn mức trung bình thì thị trường đã xác nhận bước sang sóng điều chỉnh a với target của sóng a quanh ngưỡng 1.210 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5).

Theo đó, trong tuần giao dịch tiếp theo 19/7-23/7, thị trường có khả năng sẽ tiếp tục điều chỉnh về các vùng giá thấp hơn nhằm tìm kiếm lực cầu quay trở lại.

Ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật gần nhất quanh 1.260 điểm (fibonacci retracement 31,8% sóng tăng 5) và ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 1.335 điểm (MA50).

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Cán cân thương mại thâm hụt do chu kỳ sản xuất nhưng vẫn cần thận trọng

Việt Nam nhập siêu 1 tỷ USD trong tháng 6 và nhập siêu 1,47 tỷ USD trong 6 tháng đầu năm. Đại diện CIEM cho rằng chưa vội lo vì điều này bởi việc nhập khẩu tăng xuất hiện chủ yếu ở những nhóm hàng phục vụ chu kỳ sản xuất của doanh nghiệp.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 56,75 - 57,5 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm giảm 11 đồng**

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 16/7 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.192 VND/USD, giảm 11 đồng so với hôm qua.

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 5,75 USD/ounce tương ứng với 0,32% xuống 1.823,2 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,071 điểm tương ứng 0,08% xuống 92,552 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1818 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3849 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,08 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,54 USD/thùng tương ứng với 0,75% lên mức 72,19 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 15/7, chỉ số Dow Jones tăng 53,79 điểm tương ứng 0,15% lên 34.987,02 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 101,82 điểm tương ứng 0,7% xuống 14.543,13 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 14,27 điểm tương ứng 0,33% xuống 4.360,03 điểm.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	19,121,800	VPB	(3,499,500)
2	HPG	15,094,700	VIC	(2,029,300)
3	SSI	9,324,800	E1VFN30	(1,707,000)
4	MBB	8,713,700	NVL	(1,402,600)
5	GEX	6,195,600	FRT	(1,020,300)

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BSI	1,076,142	SHB	(851,154)
2	BVS	228,430	PAN	(224,038)
3	KLF	167,700	ACM	(221,000)
4	MBS	167,620	DXS	(205,000)
5	ART	148,300	PVS	(163,100)

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	47.30	46.75	↓ -1.16%	18,414,841
TCB	56.60	51.60	↓ -8.83%	17,853,744
STB	29.10	28.45	↓ -2.23%	15,755,650
FLC	11.15	11.05	↓ -0.90%	14,069,070
MBB	31.00	29.10	↓ -6.12%	9,884,570

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	26.00	28.10	↑ 8.08%	138,562,168
NVB	19.10	18.70	↓ -2.09%	61,477,970
PVS	23.40	24.80	↑ 5.98%	57,910,843
SHS	42.00	39.90	↓ -5.00%	38,518,191
KLF	4.00	3.80	↓ -5.00%	31,563,165

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SII	14.25	18.35	4.1	↑ 28.77%
HCD	5.80	6.90	1.1	↑ 18.97%
FUCVREIT	10.00	11.80	1.8	↑ 18.00%
PHC	17.60	20.00	2.4	↑ 13.64%
TEG	14.20	15.95	1.8	↑ 12.32%

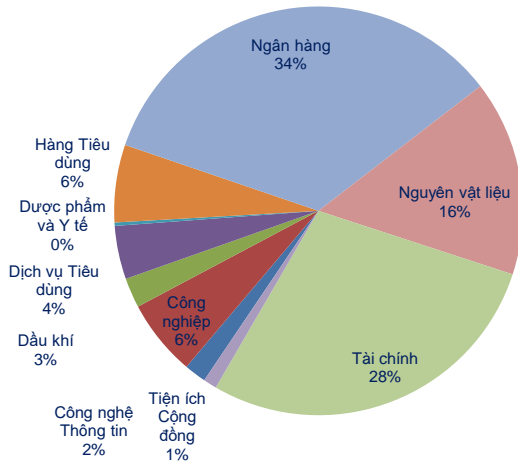
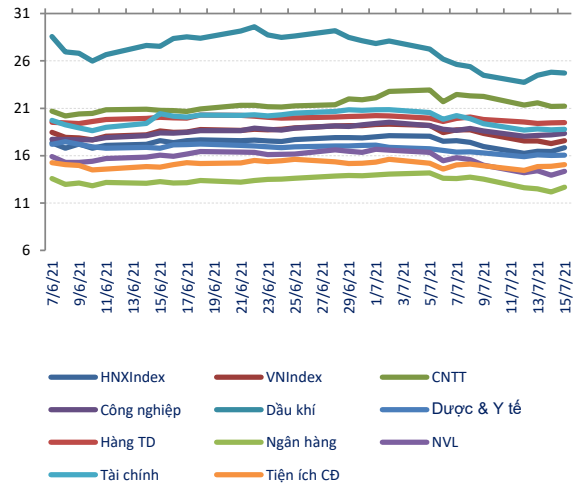
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CET	5.20	6.40	1.2	↑ 23.08%
THS	21.00	25.40	4.4	↑ 20.95%
MED	37.50	45.10	7.6	↑ 20.27%
VC2	18.10	20.50	2.4	↑ 13.26%
BCF	38.33	43.00	4.7	↑ 12.18%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BCM	53.60	43.10	-10.5	↓ -19.59%
MHC	11.20	9.32	-1.9	↓ -16.79%
VIB	52.40	44.85	-7.6	↓ -14.41%
FIT	16.65	14.40	-2.3	↓ -13.51%
SHI	22.85	19.80	-3.1	↓ -13.35%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VGP	47.90	32.00	-15.9	↓ -33.19%
VHE	10.40	7.70	-2.7	↓ -25.96%
QHD	37.50	29.20	-8.3	↓ -22.13%
GDW	23.60	19.20	-4.4	↓ -18.64%
PGT	5.40	4.50	-0.9	↓ -16.67%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	18,414,841	31.1%	4,054	11.5	2.3
TCB	17,853,744	19.6%	4,074	12.7	2.3
STB	15,755,650	9.4%	1,495	19.0	1.8
FLC	14,069,070	11.2%	1,748	6.3	0.8
MBB	9,884,570	20.4%	2,688	10.8	1.5

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	138,562,168	14.2%	1,785	15.7	1.9
NVB	61,477,970	0.3%	27	701.0	1.8
PVS	57,910,843	5.2%	1,427	17.4	0.9
SHS	38,518,191	30.8%	4,721	8.5	2.2
KLF	31,563,165	-0.6%	-60	-	0.4

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SII	↑ 28.8%	-7.6%	-1,746	-	0.8
HCD	↑ 19.0%	0.3%	43	161.6	0.5
FUCVREIT	↑ 18.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
PHC	↑ 13.6%	2.5%	379	52.8	1.3
TEG	↑ 12.3%	0.6%	83	192.6	1.1

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CET	↑ 23.1%	3.9%	429	14.9	0.6
THS	↑ 21.0%	7.5%	1,043	24.4	2.1
MED	↑ 20.3%	11.8%	3,302	13.7	1.5
VC2	↑ 13.3%	6.0%	1,232	16.6	1.0
BCF	↑ 12.2%	32.5%	3,623	11.9	3.1

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	19,121,800	9.4%	1,495	19.0	1.8
HPG	15,094,700	31.1%	4,054	11.5	2.3
SSI	9,324,800	16.5%	2,773	19.0	3.0
MBB	8,713,700	20.4%	2,688	10.8	1.5
GEX	6,195,600	12.3%	1,936	11.3	1.2

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BSI	1,076,142	16.9%	2,051	10.3	1.7
BVS	228,430	11.6%	3,036	8.9	1.0
KLF	167,700	-0.6%	-60	-	0.4
MBS	167,620	16.9%	1,700	17.4	2.2
ART	148,300	2.3%	270	32.2	0.8

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	380,160	22.1%	5,708	18.0	3.8
VHM	358,557	31.2%	8,023	13.6	3.9
VIC	357,861	5.2%	1,969	53.7	2.6
HPG	209,109	31.1%	4,054	11.5	2.3
TCB	180,853	19.6%	4,074	12.7	2.3

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	71,820	51.6%	10,779	19.0	12.7
SHB	54,108	14.2%	1,785	15.7	1.9
VCS	17,744	39.6%	9,561	11.6	4.2
VND	17,547	29.7%	4,948	8.3	2.0
BAB	16,508	7.7%	897	26.0	1.9



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
28/5/2021	16/7/2021	24/6/2021	23/6/2021	<b>KST</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/5/2021	16/7/2021	24/6/2021	23/6/2021	<b>IMP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/6/2021	16/7/2021	18/6/2021	17/6/2021	<b>NCT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/6/2021	16/7/2021	30/6/2021	29/6/2021	<b>HAS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/6/2021	16/7/2021	0/1/1900	1/7/2021	<b>MSN</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/6/2021	16/7/2021	5/7/2021	2/7/2021	<b>PRO</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/7/2021	16/7/2021	8/7/2021	7/7/2021	<b>TAW</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/6/2021	16/7/2021	5/7/2021	2/7/2021	<b>C22</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/7/2021	16/7/2021	19/7/2021	16/7/2021	<b>TVC</b>	Phát hành cổ phiếu
14/7/2021	16/7/2021	19/7/2021	16/7/2021	<b>TAR</b>	Phát hành cổ phiếu
13/7/2021	16/7/2021	19/7/2021	16/7/2021	<b>TDP</b>	Phát hành cổ phiếu
12/7/2021	16/7/2021	19/7/2021	16/7/2021	<b>EVF</b>	Phát hành cổ phiếu
9/7/2021	16/7/2021	16/7/2021	16/7/2021	<b>NVL</b>	Niêm yết thêm
8/7/2021	16/7/2021	19/7/2021	16/7/2021	<b>TV2</b>	Phát hành cổ phiếu
8/7/2021	16/7/2021	16/7/2021	16/7/2021	<b>DBC</b>	Niêm yết thêm
16/7/2021	16/7/2021	16/7/2021	16/7/2021	<b>DSC</b>	Thay đổi Tên/Ticker
16/7/2021	16/7/2021	16/7/2021	16/7/2021	<b>E1VFN30</b>	Niêm yết thêm
16/7/2021	16/7/2021	16/7/2021	16/7/2021	<b>FUEVFN30</b>	Niêm yết thêm
12/5/2021	17/7/2021	4/6/2021	3/6/2021	<b>CFC</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
1/6/2021	17/7/2021	16/6/2021	15/6/2021	<b>DNP</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/6/2021	18/7/2021	21/6/2021	18/6/2021	<b>HID</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
10/5/2021	19/7/2021	3/6/2021	2/6/2021	<b>CLW</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/6/2021	19/7/2021	21/6/2021	18/6/2021	<b>ING</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
15/6/2021	19/7/2021	25/6/2021	24/6/2021	<b>CAG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/7/2021	19/7/2021	9/7/2021	8/7/2021	<b>BDG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/6/2021	19/7/2021	9/7/2021	8/7/2021	<b>SKN</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/7/2021	19/7/2021	20/7/2021	19/7/2021	<b>MBG</b>	Phát hành cổ phiếu
12/7/2021	19/7/2021	16/7/2021	16/7/2021	<b>DIG</b>	Niêm yết thêm
9/7/2021	19/7/2021	16/7/2021	16/7/2021	<b>KHG</b>	Niêm yết mới
15/7/2021	19/7/2021	20/7/2021	19/7/2021	<b>DC2</b>	Phát hành cổ phiếu



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---